

Số: **2529** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **13** tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 20192/TTr-SLĐTBXH ngày 21 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 23 thủ tục hành chính các lĩnh vực: Lao động, tiền lương; Giáo dục nghề nghiệp; Xóa đói giảm nghèo; Phòng, chống tệ nạn xã hội gồm 02 thủ tục hành chính mới, 07 thủ tục hành chính sửa đổi, 14 thủ tục hành chính bãi bỏ (trong đó 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ do được thay thế) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho:

- Các thủ tục Đ.II.1, Đ.II.2 Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính đặc thù được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các thủ tục A.III.1, A.III.2, A.III.3, A.VI, C.II, D.II.4, D.II.5 Quyết định số 5287/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được chuẩn hóa tại Thành phố.

- Thủ tục A.II.12 Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được chuẩn hóa tại Thành phố.

- Các thủ tục A.A1.I.4, A.A1.I.5, A.A1.I.10, A.A1.I.12, A.A2.I.4, A.A2.I.5 Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Các thủ tục A.II.1, A.II.2, A.II.3, A.II.4, A.II.5 Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- TTUB: CT;
- VPUB: PCVP/VX;
- TT Công báo, TT Tin học;
- Lưu: VT, (KSTT/L) D. 5



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, GIẢM NGHÈO, PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Bản hành kèm theo Quyết định số 2529 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực Lao động, tiền lương						
1	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	20 ngày làm việc	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ số 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<p>- Bộ luật Lao động 2019;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.</p> <p>- Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>- Bước 1: Người đại diện được cử bởi người sử dụng lao động và các tổ chức đại diện lao động tại cơ sở của các doanh nghiệp tham gia thương lượng tập thể gửi văn bản đề nghị thành lập Hội đồng thương lượng tập thể đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi đặt trụ sở chính của các doanh nghiệp hoặc nơi được các bên lựa chọn trong trường hợp các doanh nghiệp tham gia thương lượng có trụ sở chính tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội</p> <p>3. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.	07 ngày làm việc	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ số 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không	<p>- Bộ luật Lao động 2019;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.</p> <p>- Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể đương nhiệm gửi đề nghị đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định việc thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể để phù hợp với tình hình thực tế.</p> <p>2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội</p> <p>3. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: - Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố</p>

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

B1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Lao động, tiền lương						
1	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	27 ngày làm việc, trong đó: - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 20 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: 07 ngày làm việc.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (số 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3).	Không	- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. - Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Điều chỉnh cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
2	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	22 ngày làm việc, trong đó: - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 15 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: 07 ngày làm việc.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (số 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3).	Không	- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. - Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Điều chỉnh cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	<p>a) Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 22 ngày làm việc, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 15 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân Thành phố: 07 ngày làm việc. <p>b) Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 27 ngày làm việc, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh 	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (số 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3).	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. - Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. 	Điều chỉnh cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nghiệp đặt trụ sở chính mới: 10 ngày làm việc. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp cho thuê lại đã được cấp giấy phép: 07 ngày làm việc. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính mới: 06 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân Thành phố: 04 ngày làm việc.				
4	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Đối với trường hợp chấm dứt hoạt động cho thuê lại theo đề nghị của doanh nghiệp cho thuê lại; doanh nghiệp giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản: 17 ngày làm việc, cụ thể: - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 10 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân Thành phố: 07 ngày làm việc.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (số 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3).	Không	- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. - Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Điều chỉnh cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	10 ngày làm việc, trong đó: - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân Thành phố: 05 ngày làm việc.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (số 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3).	Không	- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. - Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Điều chỉnh cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

B2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Lao động, tiền lương						
1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	07 ngày làm việc	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (số 159 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3). - Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Bộ luật lao động năm 2019. - Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 40274/QĐ-SLĐTBXH ngày 31/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ủy quyền cho Trưởng phòng	1. Đối với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Điều chỉnh cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội 2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện Điều chỉnh cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Lao động – Thương binh và Xã hội quận, huyện tiếp nhận đăng ký Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 2371/QĐ-SLĐTBXH ngày 22/01/2021 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ủy quyền cho Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức tiếp nhận đăng ký Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp trên địa bàn.	- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp huyện - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện

B3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp					
1	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục	20 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014. - Quyết định số 158/QĐ-LĐTBXH ngày 01/02/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính bị bãi bỏ một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội - Quyết định số 4713/QĐ-UBND ngày 20/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

C1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp			
1	T-HCM-270954-TT	Thủ tục bổ nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc Thành phố	Quyết định số 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, đưa ra khỏi danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2	BLĐ-TBVXH-HCM-286332	Thủ tục bổ nhiệm hiệu trưởng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quyết định số 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, đưa ra khỏi danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
3	BLĐ-TBVXH-HCM-286333	Thủ tục miễn nhiệm, cách chức hiệu trưởng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quyết định số 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, đưa ra khỏi danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
4	BLĐ-TBVXH-HCM-286338	Thủ tục bổ nhiệm hiệu trưởng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quyết định số 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, đưa ra khỏi danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
5	BLĐ-TBVXH-HCM-286340	Thủ tục miễn nhiệm, cách chức hiệu trưởng trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quyết định số 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, đưa ra khỏi danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

6	T-HCM-272010-TT	Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp	<p>- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>(Được thay thế bởi thủ tục “Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp” được ban hành kèm theo Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)</p>
7	T-HCM-272011-TT	Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với doanh nghiệp	<p>- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>(Được thay thế bởi thủ tục “Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp” được ban hành kèm theo Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)</p>

8	T-HCM-272012-TT	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp	<p>- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>(Được thay thế bởi thủ tục “Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp” được ban hành kèm theo Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)</p>
---	-----------------	---	--

C2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CƠ QUAN KHÁC (SỞ, BAN, NGÀNH)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp			
1	BLĐ-TBVXH-HCM-286338	Thủ tục bổ nhiệm hiệu trưởng trường trung cấp công lập trực thuộc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Quyết định số 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, đưa ra khỏi danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2	BLĐ-TBVXH-HCM-286340	Thủ tục miễn nhiệm, cách chức hiệu trưởng trường trung cấp công lập thuộc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Quyết định số 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, đưa ra khỏi danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

C3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
I. Lĩnh vực Xóa đói giảm nghèo			
1		Thủ tục vay vốn của Quỹ xóa đói giảm nghèo đối với hộ nghèo (mức vốn vay dưới 10 triệu đồng/lần vay).	<p>- Công văn số 167/BCĐCTGNBV ngày 16/8/2019 của Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững về triển khai thực hiện chính sách cho vay ưu đãi trong chương trình giảm nghèo bền vững thành phố giai đoạn 2019-2020 theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 13/7/2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố.</p> <p>- Công văn liên ngành số 36/LNBCĐCTGNBV-NHCSXH ngày 15/01/2019 của Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững thành phố và ngân hàng chính sách xã hội thành phố về việc thống nhất thời gian giải quyết hồ sơ vay vốn tại ngân hàng chính sách xã hội và công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ xóa đói giảm nghèo. (Thay đổi cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: chuyển từ Ủy ban nhân dân cấp xã thành Ngân hàng chính sách xã hội).</p>
2		Thủ tục vay vốn của Quỹ xóa đói giảm nghèo đối với hộ nghèo (mức vốn vay trên 10 triệu đồng/lần vay).	<p>- Công văn số 167/BCĐCTGNBV ngày 16/8/2019 của Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững về triển khai thực hiện chính sách cho vay ưu đãi trong chương trình giảm nghèo bền vững thành phố giai đoạn 2019-2020 theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 13/7/2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố.</p> <p>- Công văn liên ngành số 36/LNBCĐCTGNBV-NHCSXH ngày 15/01/2019 của Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững thành phố và ngân hàng chính sách xã hội thành phố về việc thống nhất thời gian giải quyết hồ sơ vay vốn tại ngân hàng chính sách xã hội và công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ xóa đói giảm nghèo. (Thay đổi cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: chuyển từ Ủy ban nhân dân cấp xã thành Ngân hàng chính sách xã hội).</p>
II. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội			
1		Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	Quyết định số 313/QĐ-LĐTBXH ngày 15/3/2019 của Bộ LĐTBXH Về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội.
2		Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	Quyết định số 313/QĐ-LĐTBXH ngày 15/3/2019 của Bộ LĐTBXH Về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội.